

# **CÔNG TY TNHH NHÓM NỤ CƯỜI**

**Báo cáo tài chính đã được kiểm toán**

**Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013**

## MỤC LỤC

	Trang
<b>BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC</b>	1 - 2
<b>BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP</b>	3 - 4
<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN</b>	
Báo cáo số dư nguồn	5
Báo cáo thu, chi hoạt động	6
Thuyết minh Báo cáo tài chính	7 - 10

## **BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC**

---

Giám đốc của Công ty hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty TNHH Nhóm Nụ Cười cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013.

### **1. Công ty**

Công ty TNHH Nhóm Nụ Cười (“Công ty”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0310084137 đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 6 năm 2010 và thay đổi lần thứ 3 ngày 23 tháng 10 năm 2013 Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở của Công ty được đặt tại số 8/16A Trần Khắc Chân, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục;
- Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật);
- Giáo dục thể thao và giải trí (trừ vũ trường);
- Giáo dục văn hóa nghệ thuật (trừ vũ trường); và
- Giáo dục khác như: dạy ngoại ngữ và kỹ năng đàm thoại, đào tạo về sự sống, dạy máy tính.

Trong năm 2013, hoạt động chính của Công ty là huy động tài trợ từ các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước, hỗ trợ dinh dưỡng và giáo dục, tổ chức vui chơi giải trí cho các trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS.

### **2. Giám đốc Công ty**

Giám đốc Công ty trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013 và cho đến ngày lập báo cáo này là:

Bà Nguyễn Thị Minh Phương                      Giám đốc

### **3. Đánh giá tình hình hoạt động**

Kết quả hoạt động của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013 và số dư nguồn vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

### **4. Các sự kiện phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2013**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2013 đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

### **5. Kiểm toán viên**

Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013.

### **6. Công bố trách nhiệm của Giám đốc đối với Báo cáo tài chính**

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về số dư nguồn vào ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như tình hình thu, chi của Công ty trong năm tài chính kết thúc vào cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính này, Giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng, tùy thuộc vào sự khác biệt trọng yếu công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp;
- Thiết lập, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm ngăn chặn và phát hiện gian lận và sai sót.

## **BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC**

---

Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính của Công ty tuân thủ các chính sách kế toán của Công ty được nêu tại thuyết minh 2, 3 của Báo cáo tài chính.

### **7. Phê duyệt các báo cáo tài chính**

Chúng tôi phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý số dư nguồn của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2013, tình hình thu, chi của Công ty cùng với bản thuyết minh đính kèm cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập phù hợp với cơ sở kế toán thực thu, thực chi như mô tả tại thuyết minh 2, 3 của Báo cáo tài chính.

---

**NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG**

Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 8 năm 2014

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Giám đốc CÔNG TY TNHH NHÓM NỤ CƯỜI**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Nhóm Nụ Cười (“Công ty”), được lập ngày 22 tháng 8 năm 2014, từ trang 5 đến trang 10, bao gồm Báo cáo số dư nguồn tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo thu, chi hoạt động cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính được lập theo cơ sở kế toán thực thu, thực chi như mô tả tại Thuyết minh số 2, 3 của Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Giám đốc**

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo cơ sở kế toán thực thu, thực chi như mô tả tại Thuyết minh số 2, 3 bao gồm việc xác định cơ sở kế toán thực thu, thực chi là cơ sở có thể chấp nhận được cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổ chức. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu số dư nguồn của Công ty TNHH Nhóm Nụ Cười tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như tình hình thu, chi của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày, phù hợp với cơ sở kế toán thực thu, thực chi như mô tả tại thuyết minh số 2, 3 của Báo cáo tài chính.

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)**

### **Chính sách kế toán và giới hạn về đối tượng nhận và sử dụng báo cáo kiểm toán**

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi lưu ý người đọc báo cáo tài chính đến thuyết minh số 2, 3 của báo cáo tài chính mô tả cơ sở lập và chính sách kế toán. Báo cáo tài chính này được lập để giúp Giám đốc Công ty và các nhà tài trợ cho hoạt động xã hội của Công ty có sự hiểu biết nhất định đối với hoạt động của Công ty. Vì thế, báo cáo tài chính này có thể không phù hợp để sử dụng vào mục đích khác.

### **Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính của Công ty TNHH Nhóm Nụ Cười cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 chưa được kiểm toán.

---

**TRANG ĐẮC NHA**

**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2111-2013-009-1

---

**NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRÚC**

**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2655-2013-009-1

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM**

Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 8 năm 2014

CÔNG TY TNHH NHÓM NỤ CƯỜI  
38/16A Trần Khắc Chân, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## **BÁO CÁO SỐ DƯ NGUỒN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

	Thuyết minh	<b>31/12/2013</b> <b>VND</b>	<b>01/01/2013</b> <b>VND</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>		<b>840.215.250</b>	<b>765.426.797</b>
Tiền	4.1	840.215.250	765.426.797
Các khoản tương đương tiền		-	-
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>200.000</b>	<b>35.172.000</b>
Tài sản ngắn hạn khác	4.2	200.000	35.172.000
<b>SỐ DƯ NGUỒN CUỐI NĂM</b>		<b>840.415.250</b>	<b>800.598.797</b>

**NGUYỄN THỊ HÀNG NGA**

Người lập

**NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG**

Giám đốc

TP.Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 8 năm 2014

**BÁO CÁO THU, CHI HOẠT ĐỘNG**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013

	Thuyết minh	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
<b>1</b>	<b>Số chênh lệch thu lớn hơn chi chưa phân phối năm trước chuyển sang</b>	<b>765.426.797</b>	<b>443.642.543</b>
<b>2 Thu trong năm</b>			
	Nguồn kinh phí nhận từ các nhà tài trợ	5.1 545.303.916	1.077.309.711
	Thu tiền đặt cọc	5.2 35.172.000	-
	Lãi tiền gửi ngân hàng	5.3 8.183.567	9.541.698
	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm	908.148	263.130
		<b>589.567.631</b>	<b>1.087.114.539</b>
<b>3 Chi trong năm</b>			
	Học bổng hàng tháng	99.111.000	105.597.000
	Chi phí giảng dạy cho trẻ	9.292.000	37.310.000
	Tổ chức hoạt động vui chơi, du lịch, dã ngoại cho trẻ	68.200.000	57.061.284
	Tổ chức các bữa ăn cuối tuần, ngày lễ cho trẻ	30.313.500	33.757.854
	Chi phí quà cho trẻ các dịp lễ	12.083.278	11.268.445
	Chăm sóc sức khỏe cho trẻ	11.226.500	8.328.800
	Tiền thuê văn phòng	162.000.000	330.072.000
	Lương nhân viên	64.150.000	97.000.000
	Chi phí hoạt động của văn phòng	5.4 53.227.100	62.274.902
	Phí ngân hàng	160.800	139.000
	Chi phí kiểm toán	-	4.910.000
	Chi phí khác	5.5 4.815.000	17.611.000
	Chi tiền đặt cọc bình nước uống	200.000	-
		<b>514.779.178</b>	<b>765.330.285</b>
<b>4</b>	<b>Thặng dư trong năm</b>	<b>74.788.454</b>	<b>321.784.254</b>
<b>5</b>	<b>Số chênh lệch thu lớn hơn chi chưa phân phối chuyển sang năm sau</b>	<b>840.215.251</b>	<b>765.426.797</b>

**NGUYỄN THỊ HẰNG NGA**

Người lập

**NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG**

Giám đốc

TP.Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 8 năm 2014



Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

## **1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

Công ty TNHH Nhóm Nụ Cười (“Công ty”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0310084137 đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 6 năm 2010 và thay đổi lần thứ 3 ngày 23 tháng 10 năm 2013 Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở của Công ty được đặt tại số 8/16A Trần Khắc Chân, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục;
- Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật);
- Giáo dục thể thao và giải trí (trừ vũ trường);
- Giáo dục văn hóa nghệ thuật (trừ vũ trường); và
- Giáo dục khác như: dạy ngoại ngữ và kỹ năng đàm thoại, đào tạo về sự sống, dạy máy tính.

Trong năm 2013, hoạt động chính của Công ty là huy động tài trợ từ các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước, hỗ trợ dinh dưỡng và giáo dục, tổ chức vui chơi giải trí cho các trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS.

## **2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Báo cáo tài chính được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”), được lập theo cơ sở thực thu, thực chi.

Các chính sách kế toán được Công ty áp dụng nhất quán và phù hợp với các chính sách kế toán đã được sử dụng trong những năm trước.

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là VND.

Hình thức sổ kế toán áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

## **3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

### **3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

### **3.2 Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013, các nghiệp vụ phát sinh bằng đồng tiền khác với VND được quy đổi ra VND theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2013, số dư các tài sản bằng tiền và công nợ có gốc là đơn vị tiền tệ khác với VND được quy đổi ra VND theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày này.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013 và chênh lệch đánh giá lại vào ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào các khoản thu hoặc các khoản chi trên báo cáo thu, chi hoạt động.

### 3.3 Tài sản ngắn hạn khác

Tài sản ngắn hạn khác là khoản tiền đặt cọc bình nước uống và được thể hiện theo giá gốc.

### 3.4 Tiền lương

Tiền lương được ghi nhận khi thanh toán trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013, được căn cứ vào mức lương và các khoản phụ cấp đã được thỏa thuận trên hợp đồng lao động.

### 3.5 Các khoản thu

Các khoản thu bao gồm: thu tiền tài trợ cho quỹ từ thiện, lãi đầu tư, lãi tiền gửi ngân hàng và lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh.

Các khoản thu được ghi nhận tại thời điểm thu được tiền hoặc thời điểm ngân hàng ghi có vào tài khoản ngân hàng của Công ty.

### 3.6 Các khoản chi

Các khoản chi bao gồm các khoản chi hỗ trợ dinh dưỡng và giáo dục, hỗ trợ giải trí vui chơi cho trẻ bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS và các khoản chi cho hoạt động của Công ty.

Các khoản chi được ghi nhận tại thời điểm chi tiền từ quỹ tiền mặt hoặc tại thời điểm ngân hàng ghi nợ vào tài khoản ngân hàng của Công ty.

## 4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO SỐ DƯ NGUỒN

### 4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

		<b>31/12/2013</b>	<b>01/01/2012</b>
		VND	VND
Tiền mặt tồn quỹ	(1)	90.242.806	88.461.278
- VND		27.403.740	48.471.518
- USD		48.803.520	39.989.760
- EUR		8.031.713	-
- JPY		4.031.400	-
- CAD		1.972.433	-
Tiền gửi ngân hàng		749.972.444	676.965.519
- Ngân hàng Á Châu - VND		117.816.927	361.992.763
- Ngân hàng Á Châu - USD	(2)	304.418.056	51.259.791
- Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - VND		327.737.461	263.712.965
		<b><u>840.215.250</u></b>	<b><u>765.426.797</u></b>

(1) Chi tiết số dư tiền mặt tồn quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2013 như sau:

	<b>Nguyên tệ</b>	<b>VND</b>
- VND		27.403.740
- USD	2.320,00	48.803.520
- EUR	280,00	8.031.713
- JPY	20.000,00	4.031.400
- CAD	100,00	1.972.433
		<b><u>90.242.806</u></b>

(2) Vào ngày 31 tháng 12 năm 2013, số dư tiền gửi ngân hàng bằng là 14.471,29 USD tương đương 304.418.056 VND.

#### 4.2. Tài sản ngắn hạn khác

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2013, số dư khoản mục tài sản ngắn hạn khác là 200.000 VND, là khoản đặt cọc bình nước uống.

### 5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO THU, CHI HOẠT ĐỘNG

#### 5.1 Nguồn kinh phí nhận từ các nhà tài trợ

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Nguồn kinh phí nhận từ tổ chức Accor	-	18.115.410
Nguồn kinh phí nhận từ Global Fund for (1) Children	252.432.000	229.108.000
Nguồn kinh phí nhận từ Trung tâm hỗ trợ phát (2) triển cộng đồng LIN	63.700.000	175.050.000
Nguồn kinh phí nhận từ các tổ chức và cá nhân khác	229.171.916	655.036.301
	<b>545.303.916</b>	<b>1.077.309.711</b>

(1) Chi tiết các khoản tài trợ từ Glonal Fund for Children trong năm 2013 như sau:

Ngày nhận	Nguyên tệ	VND
Ngày 22/06/2013 - USD	12,000.00	252.432.000
		<b>252.432.000</b>

(2) Chi tiết các khoản tài trợ từ Trung tâm hỗ trợ phát triển cộng đồng LIN trong năm 2013 như sau:

Ngày nhận	VND
Ngày 28/05/2013	30.000.000
Ngày 29/10/2013	6.000.000
Ngày 29/10/2013	27.700.000
	<b>63.700.000</b>

#### 5.2 Thu tiền đặt cọc

Đây là khoản thu hồi tiền đặt cọc bình nước uống.

#### 5.3 Lãi tiền gửi ngân hàng

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	8.183.567	9.541.698
	<b>8.183.567</b>	<b>9.541.698</b>

**5.4 Chi phí văn phòng**

	<b>Năm 2013</b> VND	<b>Năm 2012</b> VND
Phí tiền điện	5.488.000	8.030.597
Phí tiền nước	953.000	2.164.720
Phí internet	3.062.000	10.560.000
Phí điện thoại	187.000	411.829
Chi phí đồ dùng văn phòng	31.956.500	6.216.613
Chi phí truyền hình cáp (SCTV)	545.000	792.000
Chi phí khác	11.035.600	34.099.143
	<b>53.227.100</b>	<b>62.274.902</b>

**5.5 Chi phí khác**

	<b>Năm 2013</b> VND	<b>Năm 2012</b> VND
Thuế môn bài	1.000.000	1.000.000
Chi phí khác	3.815.000	16.611.000
	<b>4.815.000</b>	<b>17.611.000</b>

---

**NGUYỄN THỊ HẰNG NGA**  
Người lập

---

**NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG**  
Giám đốc  
TP Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 8 năm 2014